TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 08/2023/DS-ST Ngày: 27-02-2023 "V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂNDÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Mai Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Thiện;

2. Bà Trần Mỹ Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ba Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Lâm Phượng Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 338/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2022 về *"*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 04A/2023/QĐST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu M, sinh năm 1978; địa chỉ: Số A, ấp P, xã P, Huyện D, Tỉnh Tây Ninh, có mặt.

Bị đơn: Bà Võ Thị D, sinh năm 1962; địa chỉ: Ấp B, xã C, Huyện D, Tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lưu Thế G, sinh năm 1962; địa chỉ: Ấp B, xã C, Huyện D, Tỉnh Tây Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 10 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Thu M trình bày:*

Bà công tác tại Hội phụ nữ xã P, Huyện D, còn bà D công tác tại Hội phụ nữ xã C, Huyện D nên quen biết nhau. Bà M có cho bà D vay tiền để đáo hạn Ngân hàng, cụ thể: Ngày 12/9/2022, vay 6 lần với tổng số tiền 6.240.000.000 đồng; ngày 14/9/2022, vay 01 lần với số tiền 150.000.000 đồng; ngày 19/9/2022, vay 04 lần với tổng số tiền 1.295.000.000 đồng. Tất cả các lần vay tiền bà D đều ký giấy nhận nợ.

Ngày 17/10/2022, bà D có ký xác nhận tổng nợ là 7.685.000.000 đồng, sau đó bà nghi ngờ bà D chiếm đoạt số tiền của bà nên nhiều lần bà điện thoại yêu cầu bà D trả tiền nhưng bà D cứ hẹn nhưng không trả tiền cho cho bà. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng bà D, ông G cùng trả cho bà số tiền 7.685.000.000đồng. Bà không yêu cầu tính lãi.

** Bị đơn: Bà D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng nên không có ý kiến trình bày.*

** Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lưu Thế G trình bày:*

Ông là chồng của bà D, ông biết Bà M làm việc ở UBND xã P Huyện D, tỉnh Tây Ninh, còn vợ ông làm việc tại UBND xã C như Bà M trình bày là đúng. Đám tiệc nhà ông, Bà M có đến dự do bà D mời. Kinh tế trong gia đình do bà D quản lý tiền bạc, mọi sinh hoạt trong gia đình do bà D chi tiêu. Hiện bà D sống chung với con trai ở Thành phố H. Việc bà D vay tiền của Bà M ông không biết. Khoảng tháng 11-2022, Bà M có đến nhà đòi tiền và yêu cầu ông ký giấy nợ nhưng ông không ký. Nay ông không đồng ý cùng bà D trả số tiền 7.685.000.000 đồng cho Bà M.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu.*

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

Về nội dung: Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của UBTVQH:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Bà Nguyễn Thị Thu M về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, buộc Bà Võ Thị D và Ông Lưu Thế G có trách nhiệm liên đới trả cho Bà M số tiền nợ vay 7.685.000.000 đồng. Ghi nhận Bà M không yêu cầu tính lãi.

- Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thu M khởi kiện yêu cầu Bà Võ Thị D, và Ông Lưu Thế G trả cho Bà M số tiền 7.685.000.000 đồng. Bà D, và ông G sinh sống tại Ấp B, xã C, Huyện D, Tỉnh Tây Ninh. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châ u, tỉnh Tây Ninh. Bà D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà D.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Thu M yêu cầu vợ chồng Bà Võ Thị D và Ông Lưu Thế G trả số tiền 7.685.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bà Nguyễn Thị Thu M có cho Bà Võ Thị D vay số tiền 7.685.000.000 đồng là có thật và hoàn toàn tự nguyện, thể hiện bằng giấy vay tiền vào ngày 17-10-2022. Bà M yêu cầu bà D trả nợ nhưng bà D không trả mà cố tình né tránh, việc bà D không trả tiền cho Bà M làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Bà M nên bà khởi kiện yêu cầu Bà M trả nợ là có cơ sở.

Bà M cung cấp 12 giấy mượn tiền có chữ ký, ghi họ tên của người cho mượn tiền là Nguyễn Thị Thu M và có chữ ký, ghi họ tên của người mượn tiền là Võ Thị D, các giấy mượn tiền một số giấy có chỉnh sửa ngày và số tiền vay, tuy nhiên giấy mượn tiền ngày 17/10/2022 có chốt nợ bà D có thiếu Bà M số tiền 7.685.000.000 đồng, phù hợp số tiền với 11 giấy mượn tiền trước đó vào các ngày 12/9/2022, 14/9/2022 và ngày 19/9/2022. Bà D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt xem như từ bỏ quyền đưa ra chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà. Mặt khác, tại Biên bản lấy lời khai ngày 11 tháng 11 năm 2022 do Công an Huyện Dương Minh Châu làm việc thì bà D cũng thừa nhận có vay của Bà M nhiều lần, không nhớ rõ cụ thể từng lần và số tiền vay bao nhiêu nhưng bà D có xác nhận hiện nay bà còn

thiếu Bà M số tiền 7.685.000.000 đồng, phù hợp với số tiền do Bà M yêu cầu bà D trả cho Bà M. Do đó, bà D có trách nhiệm trả cho Bà M số tiền 7.685.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Bà M yêu cầu ông G là chồng bà D có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ vay cho Bà M. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại Biên bản lấy lời ngày 01-12-2022, ông G trình bày: "Bà M làm việc tại UBND xã P, Huyện D, bà D làm việc tại UBND xã C, Huyện D. Bà M và bà D là bạn bè của nhau, đám tiệc nhà bà D đều có Mai đến dự. Bà D là vợ của ông, hiện vẫn còn chung số với nhau, kinh tế trong gia đình đều do bà D quản lý và chi tiêu". Các giấy mượn tiền chỉ có chữ ký của Bà M, không có chữ ký của ông G, tuy nhiên ông G thừa nhận ông và bà D là vợ chồng vẫn còn sống chung nhà với nhau, kinh tế trong gia đình đều do bà D quản lý chi tiêu. Ngoài ra, tại Biên bản lấy lời khai do Công an Huyện Dương Minh Châu lập ngày 11-11-2022 bà D có trình bày: Bà D vay tiền của Bà M để trả nợ các khoản vay của bà mà bà là người quản lý, quán xuyến chi tiêu cho cả gia đình nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà M, buộc ông G có trách nhiệm liên đới cùng với bà D trả cho Bà M số tiền 7.685.000.000 đồng. Ghi nhận Bà M không yêu cầu tính lãi.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà M, buộc vợ chồng bà D, ông G có trách nhiệm liên đới trả cho Bà M số tiền 7.685.000.000 đồng. Ghi nhận Bà M không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà M yêu cầu vợ chồng bà D, ông G có trách nhiệm liên đới trả cho Bà M số tiền 7.685.000.000 đồng, được Tòa án chấp nhận toàn bộ. Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà D, ông G đủ 60 tuổi nhưng bà D, ông G không làm đơn xin miễn nộp án phí nên phải chịu toàn bộ án dân sự sơ thẩm theo quy định là 115.685.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" của Bà Nguyễn Thị Thu M đối với vợ chồng Bà Võ Thị D, Ông Lưu Thế G

Buộc Bà Võ Thị D, Ông Lưu Thế G trả cho Bà Nguyễn Thị Thu M số tiền 7.685.000.000đ (Bảy tỷ sáu trăm tám mươi lăm triệu đồng). Ghi nhận Bà M không yêu cầu tính lãi.

2. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, Bà M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà D, ông G chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng nếu bà D, ông G còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí sơ thẩm dân sự:

Bà Nguyễn Thị Thu M không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự. Hoàn trả cho Bà M tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.842.500đ (năm mươi bảy triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0012766 ngày 14-11-2022 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Bà Võ Thị D, Ông Lưu Thế G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 115.685.000đ (một trăm mười lăm triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(ĐÃ KÝ)

Phan Thị Mai Dung

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Dương Minh Châu;
- Chi cục THADS H. Dương Minh Châu;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Lưu VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.